

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/KDTM - ST
Ngày: 15 - 9 - 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệt
2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2025/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam

- *Người đại diện theo pháp luật:* Zheng, Yq – Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô II KCN HP, ấp TH, xã PQ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Lô II KCN HP, ấp TH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc Yn, sinh năm 2002, trú tại: ấp TPA, xã TB, Thành Phố CT (theo giấy ủy quyền số 04/2025/UQ ngày 12/5/2025). (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1973 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Đ

ĐKTT: Số 57 khóm 9, phường TV, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: ấp TP, xã HM, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp TP, xã HL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 57 khóm 9, phường TV, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 07/8/2025) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam (gọi tắt là Công ty Y) và bà Nguyễn Hồng Đ có ký hợp đồng đại lý số 38/2024/YHVN/HĐDL ngày 12/3/2024, về việc mua bán các loại thức ăn thủy sản hiệu JS41 do Công ty Y sản xuất, bà Nguyễn Hồng Đ mua thức ăn của Công ty Y về để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Đ có thanh toán tiền thức ăn nhưng không đầy đủ. Đến ngày 01/9/2024 các bên có đối chiếu xác nhận công nợ là bà Nguyễn Hồng Đ còn nợ số tiền là 738.300.000đ. Kể từ khi đối chiếu nợ đến nay thì bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ mặc dù phía Công ty Y nhiều lần yêu cầu bà Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 Công ty Y yêu cầu bà Nguyễn Hồng Đ trả số nợ gốc là 738.300.000đ và tiền lãi tính đến ngày khởi kiện là 25.515.648đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa Công ty Y rút lại yêu cầu bà Đ trả lãi suất chậm trả với mức lãi suất 0.054%/ngày từ ngày 15/12/2024 đến ngày 28/8/2025 là 102.060.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Công ty Y chỉ yêu cầu bà Nguyễn Hồng Đ trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 738.300.000đ, không yêu cầu tính lãi suất

* Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Trần Văn K trình bày:

Bà Nguyễn Hồng Đ và Công ty Y có ký hợp đồng đại lý số 38/2024/YH/HĐDL ngày 12/3/2024, về việc bà Đ mua thức ăn của Công ty Y về để nuôi tôm, bà Đ là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Đ nhưng bà Đ mua thức ăn để nuôi tôm chứ không có bán thức ăn cho ai.

Việc mua bán thức ăn giữa bà Đ và Công ty Y thông qua nhân viên giao dịch phụ trách là anh Lâm Ngọc Hải, sinh năm 1973, địa chỉ ấp Trường Tây, xã Phong Điền, Thành Phố Cần Thơ. Bà Đ trao đổi với anh Hải thống nhất là mua thức ăn của Công ty Y nuôi tôm nếu đạt kết quả tốt thì sẽ phát triển thị trường thức ăn nhưng chỉ trao đổi bằng miệng không có văn bản gì và trong hợp đồng đại lý cũng không có quy định về việc nếu nuôi tôm không đạt chất lượng thì bồi thường thiệt hại, không có thỏa thuận nếu người mua thức ăn nuôi tôm bị chết thì bên bán thức ăn phải giảm tiền thức ăn 50% cho người mua. Sự việc chỉ có anh H là người làm chứng, ngoài ra

bà Đ không có chứng cứ chứng minh gì khác. Khi bà Đ mua thức ăn của Công ty Y phát hiện có bao bì không có ghi ngày tháng năm sản xuất nhưng bà Đ chỉ chụp hình ảnh và báo miệng lại cho anh H.

Quá trình nuôi tôm khoảng hơn 54 ngày tuổi thì bà Đ phát hiện tôm chậm lớn, có báo phía Công ty đến kiểm tra, phía công ty có cử cán bộ kỹ thuật của Công ty đến kiểm tra và lấy mẫu tôm đi kiểm định nói là về báo lại phía Công ty nên bà Đ chờ kết quả xử lý của Công ty mà không xuất tôm bán, nhưng phía Công ty không có đến và cũng không có thông báo kết quả xử lý nên tôm bị chết dần gây thiệt hại cho bà Đ. Do lỗi của Công ty Y 1 phần không phối hợp để xử lý gây ảnh hưởng đến năng suất của tôm, trong hợp đồng các bên không có quy định nếu thiệt xảy ra thì mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ thiệt hại nhưng do bà Đ là người dân không hiểu pháp luật nên bà Đ đề nghị Công ty Y giảm $\frac{1}{2}$ số tiền thức ăn cho bà Đ. Bà Đ không có yêu cầu phản tố yêu cầu phía Công ty Y bồi thường thiệt hại xảy ra vì bà Đ không có chứng cứ chứng minh thiệt hại xảy ra.

Bà Đ thừa nhận ngày 01/9/2024 bà Đ và Công ty Y có đối chiếu xác nhận công nợ là còn nợ số tiền là 738.300.000đ vì bà Đ có mua thức ăn của Công ty Y nên khi hai bên xác nhận công nợ thì bà Đ đồng ý ký tên.

Theo yêu cầu của Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam, bà Đ đề nghị Công ty Y giảm $\frac{1}{2}$ số tiền thức ăn cho bà Đ là 369.150.000đ, bà Đ chỉ đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số tiền mua thức ăn còn nợ là 369.150.000đ, không đồng ý trả tiền lãi

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 92, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 50, 55 Luật thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Hồng Đ trả số tiền lãi với lãi suất

0,054%/ngày tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 28/8/2025 là 102.060.000đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Hồng Đ chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam số tiền 738.300.000đồng.

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Hồng Đ chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Đ phải chịu 33.532.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam và bà Nguyễn Hồng Đ - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hồng Đ ký kết hợp đồng ghi là hợp đồng đại lý, nhưng thực chất là hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Theo hợp đồng số 38/2024/YH/HĐĐL ngày 12/3/2024 giữa Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam và bà Nguyễn Hồng Đ thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi có trụ sở của Công ty Y. Công ty Y có trụ sở tại khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu bà Đ trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0.054%/ngày từ ngày 15/12/2024 đến ngày 28/8/2025 là 102.060.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn.

[2.2] Xét, yêu cầu khởi kiện của Công ty Y yêu cầu bà Nguyễn Hồng Đ trả số tiền mua thức ăn còn nợ 738.300.000đ, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Công ty Y và bà Nguyễn Hồng Đ có ký hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản số 38/2024/YH/HĐĐL ngày 12/3/2024 với Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam. Ngày 01/9/2024, hai bên có đối chiếu xác nhận công nợ, bà Đ cũng thừa nhận là có mua thức ăn của Công ty Y và còn nợ số tiền hàng là 738.300.000đ đây là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2.3] Xét thấy lời trình bày bà Đ cho rằng khi tôm được 54 ngày tuổi thì phát hiện chậm lớn và báo có Công ty để xử lý, trong khi chờ kết quả xử lý của Công ty, bà Đ không xuất bán tôm làm cho bà bị thiệt hại nặng, nên bà Đ đề nghị Công ty Y giảm $\frac{1}{2}$ số tiền thức ăn. Bà Đ thừa nhận trong hợp đồng không có thỏa thuận về việc nếu người mua thức ăn nuôi tôm bị chết thì bên bán thức ăn phải giảm tiền thức ăn 50% cho người mua, bên nguyên đơn cũng không đồng ý giảm 50% tiền thức ăn còn nợ cho bà Đ, nên không có cơ sở chấp nhận.

Phía công ty Y cũng có thiện chí hợp tác nên đã rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm trả, chỉ yêu cầu bà Đ trả tiền thức ăn còn nợ, là có lợi cho bà Đ, nên Hội đồng xét xử buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam số tiền gốc còn nợ 738.300.000đ.

[2.4] Bà Đ không chứng minh được việc tôm chết là do thức ăn của Công ty Y gây ra, cũng không có yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại, hay yêu cầu khấu trừ số tiền thiệt hại do tôm chết gây ra cho bà, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Hồng Đ phải chịu 33.532.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 50, 55 Luật thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam

Buộc bà Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam số tiền mua hàng còn nợ 738.300.000đ (bảy trăm ba mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam kiện đòi bà Đ trả lãi chậm trả với mức lãi suất 0,054%/ngày từ ngày 15/12/2024 đến ngày 28/8/2025 là 102.060.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Hồng Đ phải chịu 33.532.000đ (ba mươi ba triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 17.200.000đ (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0002033** ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH thức ăn Y Việt Nam, bà Nguyễn Hồng Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú